TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 230/2022/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 09 tháng 11 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 381/2022/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2022, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", giữa nguyên đơn chị Ngô Thị Thùy T. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum với bị đơn anh Nguyễn Thế H. Địa chỉ: Hẻm K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Ngô Thị Thùy T với bị đơn anh Nguyễn Thế H;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thùy T với anh Nguyễn Thế H thỏa thuận thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 27/6/2017 cho chị Ngô Thị Thùy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Nguyễn Thế H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), kể từ 01/12/2022 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày 01/12/2022 bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất do chậm trả tiền các đương sự thỏa thuận tính theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Anh Nguyễn Thế H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về tài sản, nợ nần chung: Các đương sự đều khai không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Toà án.

Án phí Thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), các đương sự thỏa thuận chị Ngô Thị Thùy T nhận chịu, nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Ngô Thị Thùy T đã nộp theo biên lai số: 00001050, ngày 27/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố K, tỉnh Kon Tum. Chị Ngô Thị Thùy T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố K;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung